

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Hà

Ông Vũ Quý Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2017/TLST- HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1957

Cư trú tại: Thôn 1B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958

Cư trú tại: Thôn 1B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Ông K có mặt, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Trần Văn K trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị M kết hôn năm 1980 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại xã M. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ đầu năm 2006 bà M đã bỏ vào miền nam làm ăn. Khi bỏ đi bà M không nói gì với ông mà chỉ liên lạc với con và anh em nhà bà M. Sau khi đi bà M cũng có về quê vài lần, nhưng khi về không ở nhà cùng ông mà ở cùng anh em nhà bà M. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà M.

Tuy trong quá trình giải quyết bà M không có mặt, nhưng bà M có đơn gửi cho Tòa án xác nhận thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống.

Do mâu thuẫn bất hòa, ông K thường hay đánh đập, nên bà phải bỏ vào miền nam cùng các con. Đến nay bà cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, ông K xin ly hôn bà hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Ông K xác nhận vợ chồng có 04 con chung là Trần Thị H, sinh năm 1982, Trần Thị L, sinh năm 1984, Trần Văn T, sinh năm 1989 và Trần Văn S, sinh năm 1992. Hiện các cháu đều đã trưởng thành lập gia đình riêng nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông K không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông K xác nhận vợ chồng không vay nợ của ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 1980, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2006 bà M đã bỏ vào miền nam làm ăn. Tuy bà M vào miền nam nhưng không cắt chuyển hộ khẩu, vẫn thường xuyên đi về, liên lạc với gia đình và nhất trí việc ông K xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà M đã căng thẳng trầm trọng, kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K.

[2]. Về con chung: Các con của ông K và bà M đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông K không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này bà M có mặt chứng minh vợ chồng có tài sản chung, vay nợ chung và có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông K phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị đơn là bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trần Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0004314 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Ông K đã nộp đủ án phí.

Ông K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Vũ Thường